

Số: 103/BVSN-TCU  
V/v mời chào giá hóa chất, sinh phẩm cho  
máy huyết học XN1000 của Bệnh viện  
Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất, sinh phẩm cho máy huyết học XN1000 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2025.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm hóa chất, sinh phẩm cho máy huyết học XN1000:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu	Công dụng: sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu, cũng sử dụng để phân tích nồng độ huyết sắc tố, và là dung dịch tạo dòng bao cho buồng đo FCM Bảo quản: từ 2 đến 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng $\geq 60$ ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	4.000


STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	Công dụng: sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu Bảo quản: từ 1 đến 30°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥60 ngày Thành phần: Sodium lauryl sulfate 1.7 g/L - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	15.000
3	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học sử dụng để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân	Công dụng: sử dụng kết hợp với hóa chất nhuộm khác để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân Bảo quản: từ 2 đến 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥60 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.20%; Nonionic surfactant 0.10%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	150
4	Hóa chất ly giải cho máy phân tích huyết học dùng để phân tích số lượng và tỷ lệ các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: sử dụng kết hợp với hóa chất nhuộm khác để phân tích số lượng và tỷ lệ các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes Bảo quản: từ 2 đến 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	150
5	Hóa chất sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân để xác định số lượng bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân	Công dụng: sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân trong mẫu máu đã được pha loãng để xác định số lượng bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân Bảo quản: từ 2 đến 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥90 ngày Thành phần: Polymethine 0.005%; Ethylene Glycol 99.9% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	2.460
6	Hóa chất đánh dấu các tế bào bạch cầu để phân loại các thành phần bạch cầu	Công dụng: sử dụng để đánh dấu các tế bào bạch cầu trong máu đã được pha loãng và ly giải để phân biệt các thành phần bạch cầu Bảo quản: từ 2 đến 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥90 ngày Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	2.520
7	Hóa chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh sử dụng trên máy huyết học tự động	Công dụng: Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học Bảo quản: từ 1 đến 30°C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Thành phần: Sodium Hypochloride (nồng độ clo 5.0%) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	1.600
8	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người Bảo quản: từ 2 đến 8°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥7 ngày ở 2 đến 8°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	45
9	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người Bảo quản: từ 2 đến 8°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥7 ngày ở 2 đến 8°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	45
10	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao	Công dụng: Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức cao. Thành phần chứa hồng cầu và bạch cầu từ người	ml	45

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Bảo quản: từ 2 đến 8°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥7 ngày ở 2 đến 8°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
11	Dung dịch ly giải tế bào trên kênh đo hồng cầu lưới và tiểu cầu huỳnh quang	Hóa chất pha loãng máu toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Hóa chất sử dụng kết hợp Flurocell RET để phân tích hồng cầu lưới hoặc kết hợp với Flurocell PLT để phân tích bằng phương pháp đo dòng chảy tế bào bằng laze bán dẫn. Bảo quản: từ 2 - 35°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	4.000
12	Thuốc nhuộm huỳnh quang nhân hồng cầu lưới	Hóa chất nhuộm tế bào hồng cầu lưới Bảo quản: từ 2 - 35°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥90 ngày Thành phần: Polymethine dye 0.03%; methanol 7.9%; Ethylene Glycol 92%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	48
13	Chất chuẩn cho chế độ phân tích dịch cơ thể	Công dụng: vật liệu kiểm soát cho 7 thông số phân tích ở chế độ dịch cơ thể. Bao gồm 2 mức nồng độ khác nhau. Thành phần chưa tế bào hồng cầu người đã được ổn định. Tế bào bạch cầu trong môi trường có chất bảo quản. Bảo quản: từ 2 - 8°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥30 ngày ở 2 - 8°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	6
14	Chất hiệu chuẩn cho các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT và RET	Công dụng: Chất hiệu chuẩn cho máy huyết học, bao gồm các thông số WBC, RBC, HGB, HCT, PLT, RET Bảo quản: từ 2 đến 8°C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥4 giờ ở 2 đến 8°C - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	3


2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Nt: SYTON (đăng tải)
- Lưu: VT, TCU, 



**Bùi Minh Cường**

**PHỤ LỤC  
BÁO GIÁ**



**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan**

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kĩ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền(11) (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
3												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày .....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà  
cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*